TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **11**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 3 - 2022
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Đức Thọ
2. Bà Nguyễn Kim Phụng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1975 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 4, phường Hải Yên, TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
2. Bị đơn: Ông **Đỗ Tất T**, sinh năm 1971 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Vẻ Vang, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ñôn khởi kiện đề ngaøy 07 thaùng 4 naêm 2021, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Phạm Thị N trình baøy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đỗ Tất T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Kết, huyện Châu Giang (nay là huyện Khoái Châu), tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hưng Yên). Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu do tính tình không hợp nên cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy không thể tiếp tục sống chung với nhau nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Tất T

- Về con: Bà và ông Thăng có 03 người con chung tên Đỗ Thị Phương A, sinh ngày 05/10/2000; Đỗ Thị Ngọc A, sinh ngày 10/8/2004 và Đỗ Tất Th, sinh ngày 06/4/2007. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con tên Đỗ Thị Ngọc A, sinh ngày 10/8/2004 và Đỗ Tất Th, sinh ngày 06/4/2007.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Đỗ Tất T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hưng Yên). Trước khi sống chung vợ chồng có tìm hiểu nhau khoảng 01 năm. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đồng thời vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau nữa nên ông đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị N.

- Về con: Ông và bà Ngoan có 03 người con chung tên Đỗ Thị Phương A, sinh ngày 05/10/2000, Đỗ Thị Ngọc A, sinh ngày 10/4/2004 và Đỗ Tất Th, sinh ngày 06/4/2007. Ngoài ra, ông và bà Ngoan không có nuôi con nuôi.

Khi ly hôn, ông đồng ý để bà Ngoan trực tiếp nuôi dưỡng con tên Đỗ Thị Ngọc Anh và Đỗ Tất Th. Còn đối với con tên Đỗ Thị Phương A đã thành niên và có khả năng lao động nên ông không có ý kiến hay yêu cầu gì.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết

Nguyên đơn - bà Phạm Thị N nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu ly hôn với bị đơn - ông Lê Văn Tuấn. Yêu cầu của nguyên đơn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện cư trú tại xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1975 và ông Đỗ Tất T, sinh năm 1971 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà Ngoan và ông Thăng là hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà Ngoan và ông Thăng xác định có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đồng thời vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Ngoan và ông Thăng đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngoan.

[2] Về con chung: Bà Ngoan yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Đỗ Thị Ngọc A, sinh ngày 10/4/2004 và Đỗ Tất Th, sinh ngày 06/4/2007. Về phía cháu Ánh và cháu Thắng cũng có nguyện vọng được chung sống với bà Ngoan. Để đảm bảo nguyện vọng của các con nên cần giao cháu Ánh và cháu Thắng cho bà Ngoan trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngoan và ông Thăng không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Ngoan phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 244, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 39 Bộ luật dân sự;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Phạm Thị N

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị N được ly hôn với ông Đỗ Tất T.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Đỗ Thị Ngọc A, sinh ngày 10/4/2004 và Đỗ Tất Th, sinh ngày 06/4/2007 cho bà Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Ngoan đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0009715 ngày 09/02/2022.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Đông Kết;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh